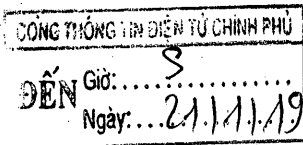


Số: 57/2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 517/TTr-STNMT ngày 25 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

1. Bổ sung Điều 15a như sau:

“Điều 15a. Điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 82/2017/NĐ-CP).

2. Truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

3. Hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.”

2. Bổ sung Điều 16a như sau:

“Điều 16a. Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Trường hợp nộp đồng thời với hồ sơ xin cấp phép khai thác tài nguyên nước, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

2. Trường hợp đã được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 18 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.”

3. Bổ sung Điều 16b như sau:

“Điều 16b. Hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.”

4. Bổ sung Điều 17a như sau:

“Điều 17a. Trình tự, thủ tục tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp nộp đồng thời với hồ sơ xin khai thác tài nguyên nước, được thực hiện theo quy định khoản 2, Điều 11 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.”

5. Điểm d, khoản 2, Điều 23 được sửa đổi như sau:

“Điều 23. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nước của Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước; xây dựng chương trình, kế hoạch cải tạo các dòng sông, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm;”

6. Khoản 2, Điều 25 được sửa đổi như sau:

“Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai trám lấp các công trình khai thác nước dưới đất không còn sử dụng trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp.”

7. Khoản 1, Điều 26 được sửa đổi như sau:

“Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 71 Luật tài nguyên nước; khoản 1 và khoản 3, Điều 5; khoản 1, Điều 9 và điểm e, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.”

Điều 2. Bãi bỏ Điều 7 của Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh;
- PNN-TN (54.12), KT, TH;
- Lưu: VT, MA221/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử